|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**Ngày 21/03/2024**

**TỜ TRÌNH**

**V/v xây dựng Nghị định quy định về** **giao dịch điện tử**

**của cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử,**

**chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu**

Kính gửi: Chính phủ

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại kỳ họp thứ 5 và được Chủ tịch nước công bố tại Lệnh số 07/2023/L-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Triển khai thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử. Dự thảo Nghị định đã được xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử được thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg quy định Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Căn cứ các văn bản nêu trên, trên cơ sở rà soát và đánh giá các nội dung quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định để quy định chi tiết các điều, khoản của Luật gồm:

- Khoản 4, Điều 12 (Chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu);

- Khoản 5, Điều 44 (Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử);

- Khoản 4, Điều 45 (Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử);

- Khoản 4, Điều 47 (Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử);

- Khoản 2, Điều 48 (Báo cáo, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử);

- Điều 50 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử);

- Khoản 3, Khoản 4, Điều 51 (Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan).

**2. Căn cứ thực tiễn**

Luật Giao dịch điện tử là văn bản có phạm vi tác động tới nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể trong xã hội. Một số quy định có tính mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung được Luật Giao dịch điện tử năm 2023 giao.

- Bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong cách tổ chức thực thi một số quy định của Luật Giao dịch điện tử.

- Tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Giao dịch điện tử vào thực tiễn cuộc sống.

- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định tại Luật Giao dịch điện tử.

**2. Quan điểm xây dựng chính sách**

- Bám sát chủ trương, định hướng, chính sách của Chính phủ, Quốc hội đã quy định trong quá trình xây dựng Luật Giao dịch điện tử.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Nội dung rõ ràng, cụ thể, chi tiết và khả thi; chỉ quy định nội dung do Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, không quy định nội dung mới, không phát sinh thủ tục hành chính mới, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu để thuận lợi trong quá trình triển khai, thực thi các thủ tục hành chính.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện các hoạt động sau:

1. Ngày 15 tháng 3 năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để xin ý kiến về định hướng và một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Ban Soạn thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định.

2. Ngày…tháng...năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đăng các dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, ngày...tháng...năm 2024, đã có Công văn số.../BTTTT-KTS&XHS gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Cùng với việc đăng tải công khai các dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức lấy ý kiến thông qua một số hình thức:...

4. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có Công văn số .../BTTTT-KTS&XHS ngày ... tháng ... năm 2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định.

5. Ngày ....tháng...năm 2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

6. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về tên của Nghị định**

Tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử. Tên Nghị định bao gồm 02 nội dung lớn nằm trong 02 chương của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 là Chương V (Giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước) và Chương VI (Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử).

Tuy nhiên, Điều 12 (Chuyển đổi hình thức văn bản) mà Quyết định 857/QĐ-TTg giao Bộ Thông tin và Truyền thống hướng dẫn lại nằm trong Chương II (Thông điệp dữ liệu) của Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Như vậy, có thể thấy tên của Nghị định hiện đang chưa bao phủ hết các nội dung cần hướng dẫn tại Nghị định.

 Để bảo đảm tính bao phủ của tên Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Chính phủ đổi tên Nghị định thành: **Nghị định quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu.**

**2. Về các điều khoản cần hướng dẫn**

Quyết định 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các điều khoản thuộc 07 Điều (đã liệt kê tại mục I (1)). Trong các điều khoản này, Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết đối với Khoản 2, Điều 48 (Báo cáo, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử); Điều 50 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử); Khoản 3, Khoản 4, Điều 51 (Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan).

Do vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy việc quy định chi tiết các điều, khoản này Luật không giao Chính phủ quy định và hướng dẫn chi tiết. Do vậy, hướng dẫn 03 điều khoản này không phải thẩm quyền của Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 915/BTTTT-KTS&XHS ngày 17/03/2024 đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn, giải thích thêm về việc trình Thủ tướng giao nhiệm vụ này cho Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo, đề xuất Chính phủ không quy định, hướng dẫn các điều khoản nêu trên.

**3. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định bao gồm 5 Chương, 22 Điều, quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu.

*Chương I*: gồm 02 Điều, từ Điều 1 đến Điều 2 quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

*Chương II*: gồm 04 Điều, từ Điều 3 đến Điều 6 quy định về chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu;

*Chương III:* gồm 08 Điều, trong đó:

Điều 7 đến Điều 12 quy định về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử, trong đó tập trung vào hướng dẫn 04 hoạt động của cơ quan nhà nước được ưu tiên đưa lên môi trường điện tử toàn trình gồm: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Điều 13 – 14 quy định về thuê chuyên gia sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ về tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu và vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

*Chương IV:* gồm 05 Điều, từ Điều 15 đến Điều 19 quy định về hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; phân loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; trách nhiệm của các nền tảng số lớn, nền tảng số rất lớn phục vụ giao dịch điện tử.

*Chương V:* gồm 03 Điều, từ Điều 20 đến Điều 22 quy định về Điều khoản thi hành; hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**4. Nội dung của Nghị định**

Nội dung của Nghị định bám sát các điều, khoản do Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể:

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu.

**Điều 2: Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu.

**Chương II: CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC GIỮA VĂN BẢN GIẤY VÀ THÔNG ĐIỆP DỮ LIỆU**

**Điều 3 – 6:** Quy định về chuyển đổi thông điệp dữ liệu từ văn bản giấy và yêu cầu tính năng của hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi thông điệp dữ liệu từ văn bản giấy.

Quy định về chuyển đổi văn bản giấy từ thông điệp dữ liệu và yêu cầu tính năng của hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi văn bản giấy từ thông điệp dữ liệu.

Quy định về thẩm quyền thực hiện chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu.

**Chương III: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ**

**Điều 7 – 12:** Dự thảo Nghị định tập trung vào hướng dẫn việc chuyển đổi một số hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường điện tử toàn trình, trong đó tập trung vào 04 hoạt động chính bao gồm: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

**Điều 13 - 14:** Dự thảo Nghị định hướng dẫn một số nguyên tắc trong thuê chuyên gia thực hiện một số hạng mục công việc bao gồm: thuê tư vấn, xây dựng cơ sở dữ liệu; Thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước.

**Chương IV. HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

**Điều 15 – 17: Khái niệm và các phân loại hệ thống thông tin, nền tảng số, nền tảng số lớn và nền tảng số rất lớn.**

Làm rõ hơn khái niệm của nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử; Phân loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử theo 03 tiêu chí: chủ quản hệ thống thông tin; chức năng chính; quy mô, số lượng người dùng tại Việt Nam.

**Điều 18 - 19: Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử**

Quy định trách nhiệm của chủ quản các nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử quy mô lớn và rất lớn.

**Chương V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18 - 19: Hiệu lực thi hành và Tổ chức thực hiện**

**V. VẤN ĐỀ LỚN CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiêm túc nghiên cứu để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định*.*

Một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau gồm: *............*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; và (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ PC;- Lưu: VT, KTS&XHS. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Mạnh Hùng** |

 | **TL. BỘ TRƯỞNG** |